UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ NỘI VỤ

Số: 10978 /SNV-BTĐKT

V/v góp ý dự thảo Quyết định thành lập cụm, khối thi đua thuộc thành phố Đà Nẵng (lần 2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 11 năm 2026

Kính gửi:
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Cơ quan Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố;
- Cơ quan Đảng ủy UBND thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành ủy;
- Các tổ chức chính trị - xã hội thành phố;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố;
- Các hội quần chúng tham gia cụm, khối thi đua thành phố;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố;
- UBND các phường, xã, đặc khu;
- Các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố;
- Cụm trưởng, Khối trưởng các cụm, khối thi đua thành phố;
- Thủ trưởng đơn vị, địa phương có cụm, khối thi đua trực thuộc.

Căn cứ Hướng dẫn số 2756/HD-BNV ngày 26/3/2026 của Bộ Nội vụ về tổ chức cụm, khối thi đua của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ", Cờ thi đua, Bằng khen của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đồng thời xuất phát từ tình hình thực tiễn tổ chức cụm, khối thi đua trên địa bàn thành phố, Sở Nội vụ đã dự thảo Quyết định thành lập cụm, khối thi đua thuộc thành phố năm 2026 và gửi lấy ý kiến các đơn vị, địa phương tại Công văn số 4749/SNV-BTĐKT ngày 25/5/2026.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý, Sở Nội vụ đã rà soát, điều chỉnh, bổ sung dự thảo Quyết định. Để có cơ sở tham mưu UBND thành phố ban hành, Sở Nội vụ kính đề nghị Cụm trưởng, Khối trưởng các cụm, khối thi đua và các đơn vị, địa phương tham gia góp ý dự thảo Quyết định thành lập cụm, khối thi đua thuộc thành phố lần 2, trong đó có một số nội dung sau:

1. Đối với các cụm, khối thi đua cấp thành phố

Sở Nội vụ đã tổng hợp các ý kiến tham gia góp ý lần 1, bổ sung một số đơn vị vào các Cụm, khối thi đua thành phố; riêng khối thi đua phường, xã, Sở Nội vụ đề nghị tạm thời giữ nguyên. Danh sách các Cụm, khối thi đua thành phố tại Phụ lục I kèm theo dự thảo Quyết định.

2. Đối với khối thi đua các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non trực thuộc UBND phường, xã

Tại Công văn số 4749/SNV-BTĐKT, Sở Nội vụ đã lấy ý kiến về 04 phương án tổ chức khối thi đua đối với các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non trực thuộc UBND phường, xã. Kết quả tổng hợp có: **11 đơn vị** chọn phương án 1, **09 đơn vị** chọn phương án 2, **04 đơn vị** chọn phương án 3 và **13 đơn vị** chọn phương án 4. Kết quả cho thấy số lượng đơn vị lựa chọn giữa các phương án không chênh lệch lớn. Vì vậy, căn cứ hướng dẫn của Bộ Nội vụ và tình hình thực tiễn của các địa phương sau khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục công lập, Sở Nội vụ đã xây dựng phương án thành lập các khối thi đua đối với các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non, cụ thể như sau:

- Các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non trên địa bàn cấp xã tổ chức thành 03 khối thi đua tương ứng theo từng cấp học. Trường hợp cấp học có dưới 07 trường, thực hiện kết hợp với các cấp học khác để tổ chức thành khối thi đua. Mỗi khối thi đua có ít nhất 07 trường. Giao UBND các phường, xã tổ chức, hướng dẫn và theo dõi hoạt động của các khối thi đua này. Danh sách các phường, xã đủ điều kiện thành lập riêng khối thi đua ngành Giáo dục và Đào tạo tại Phụ lục II kèm theo dự thảo Quyết định.

- Trường hợp các phường, xã có dưới 07 trường học, thực hiện ghép với các xã, phường khác để tổ chức thành 01 khối thi đua, đảm bảo mỗi khối thi đua có từ 07 đơn vị trở lên. Các trường thuộc các phường, xã thực hiện ghép để thành lập chung khối thi đua ngành Giáo dục và Đào tạo tại Phụ lục III kèm theo dự thảo Quyết định.

Về đơn vị chủ quản tổ chức, hướng dẫn và lập thủ tục, trình hồ sơ khen thưởng khi thực hiện ghép các trường giữa các xã, phường để thành lập chung khối thi đua ngành Giáo dục và Đào tạo: Giao Chủ tịch UBND phường, xã có đơn vị trường được phân công là Cụm trưởng hướng dẫn và lập thủ tục, trình hồ sơ khen thưởng, trong báo cáo thành tích có xác nhận của Chủ tịch UBND phường, xã là cơ quan quản lý của trường được đề nghị khen thưởng.

Sở Nội vụ kính đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các phường, xã khi tham gia góp ý có ý kiến về lựa chọn phương án cụ thể và ý kiến về phương án ghép giữa các phường, xã tại các Phụ lục kèm theo.

3. Tiêu chí chấm điểm công tác thi đua, khen thưởng

Để có cơ sở chấm điểm về công tác thi đua, khen thưởng, trong dự thảo Quyết định lần này, Sở Nội vụ có bổ sung Phụ lục IV Quy định về tiêu chí chấm điểm công tác thi đua, khen thưởng, kính đề nghị các đơn vị, địa phương quan tâm góp ý nội dung này.

Văn bản góp ý, kính đề nghị gửi về Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố) **trước ngày 30/11/2026** để kịp thời tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo, trình UBND thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, BTĐKT.(BB)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NỘI VỤ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Nguyễn Thế Tuân

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /QĐ-UBND	*Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập các cụm, khối thi đua của thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 115/VBHN-VPQH);

Căn cứ Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 85/2025/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của UBND thành phố ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Hướng dẫn số 2756/HD-BNV ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Bộ Nội vụ về tổ chức cụm, khối thi đua của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ", Cờ thi đua, Bằng khen của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày tháng năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập 11 cụm thi đua và 21 khối thi đua thuộc thành phố Đà Nẵng theo Phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Việc thành lập cụm, khối thi đua trong 01 đơn vị cấp xã

1. Các cơ quan công tác Đảng, Mặt trận, các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc phường, xã tổ chức thành 01 khối thi đua. Trong đó, đối với các tổ chức có dưới 05 biên chế hoặc số người làm việc được cơ quan có thẩm quyền giao, đơn vị không có tư cách pháp nhân thì không tham gia cụm, khối thi đua.

2. Các doanh nghiệp đóng trên địa bàn phường, xã tổ chức thành các khối thi đua, mỗi khối thi đua có từ 10 doanh nghiệp trở lên và mỗi phường, xã tổ chức không quá 03 khối thi đua doanh nghiệp.

3. Giao UBND các phường, xã tổ chức, hướng dẫn và theo dõi hoạt động cụm, khối thi đua tại địa phương đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Khối thi đua đơn vị thuộc và trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương cấp thành phố

1. Các sở, ban, ngành cấp thành phố có từ 07 đơn vị trực thuộc (có tư cách pháp nhân) trở lên được thành lập 01 khối thi đua.

Giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành tổ chức, hướng dẫn và theo dõi hoạt động các khối thi đua tại đơn vị đảm bảo theo quy định.

2. Đối với khối thi đua ngành y tế trên địa bàn thành phố

Giao Giám đốc Sở Y tế tổ chức, hướng dẫn và theo dõi hoạt động của các khối thi đua, mỗi khối thi đua có ít nhất từ 10 đơn vị trở lên:

a) Khối thi đua các bệnh viện tuyến thành phố.

b) Khối thi đua các trung tâm y tế, bệnh viện khu vực.

c) Khối thi đua các chi cục và các đơn vị sự nghiệp khác trực thuộc Sở Y tế.

d) Khối thi đua các bệnh viện tư nhân.

3. Đối với Khối thi đua Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị thành phố, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố, Liên hiệp các hội Văn học và Nghệ thuật thành phố.

a) Tổ chức các khối thi đua là các hội thành viên, hội chuyên ngành thuộc Liên hiệp Hội, mỗi khối thi đua có từ 07 đơn vị trở lên và tổ chức không quá 03 khối thi đua trực thuộc.

b) Giao Chủ tịch Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị thành phố, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố, Liên hiệp các Hội Văn học và Nghệ thuật thành phố tổ chức, hướng dẫn và theo dõi hoạt động các Khối thi đua tại đơn vị đảm bảo theo quy định.

Điều 4. Khối thi đua ngành Giáo dục và Đào tạo

1. Đối với khối thi đua các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường trung học phổ thông công lập, trường trung học phổ thông tư thục, trường mầm non, chuyên biệt và trung tâm thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, hướng dẫn và theo dõi hoạt động của các khối thi đua. Mỗi khối thi đua có từ 10 trường trở lên.

2. Đối với các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non:

a) Các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non trên địa bàn cấp xã tổ chức thành 03 khối thi đua tương ứng theo từng cấp học. Trường hợp cấp học

có dưới 07 trường, thực hiện kết hợp với các cấp học khác để tổ chức thành khối thi đua. Mỗi khối thi đua có ít nhất 07 trường. Giao UBND các phường, xã được thống kê tại Phụ lục II tổ chức, hướng dẫn và theo dõi hoạt động của các khối thi đua này.

b) Thực hiện ghép các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non thuộc các phường, xã tại Phụ lục III để thành lập khối thi đua ngành Giáo dục và Đào tạo. Giao Chủ tịch UBND phường, xã có trường được phân công là cụm trưởng hướng dẫn và lập thủ tục, trình hồ sơ khen thưởng, trong báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng có xác nhận của Chủ tịch UBND phường, xã là cơ quan quản lý của trường được đề nghị khen thưởng.

Điều 5. Khối thi đua các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác

1. Các hợp tác xã tổ chức thành các khối thi đua (theo Luật Hợp tác xã). Mỗi khối thi đua có ít nhất từ 10 đơn vị trở lên và tổ chức không quá 04 khối thi đua, trong đó ưu tiên lựa chọn các hợp tác xã có quy mô lớn, có sản phẩm OCOP. Giao Liên minh Hợp tác xã thành phố tổ chức, hướng dẫn và theo dõi hoạt động các khối thi đua hợp tác xã đảm bảo theo quy định.

2. Các doanh nghiệp thuộc các khu kinh tế, khu công nghiệp thành phố, các doanh nghiệp thuộc các hội, hiệp hội doanh nghiệp thành phố tổ chức thành các khối thi đua; mỗi khối thi đua có ít nhất 10 đơn vị và tổ chức không quá 04 khối thi đua.

a) Giao Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai thành phố Đà Nẵng, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng tổ chức, hướng dẫn và theo dõi hoạt động các khối thi đua doanh nghiệp thuộc Khu Kinh tế, Khu Công nghiệp, Khu công nghệ cao, Khu công nghệ số tập trung, Khu thương mại tự do đảm bảo theo quy định.

b) Giao các hội, hiệp hội doanh nghiệp thành phố tổ chức, hướng dẫn và theo dõi hoạt động các khối thi đua thuộc hội, hiệp hội đảm bảo theo quy định.

Điều 6. Các nguyên tắc tổ chức, xét, đề nghị khen thưởng cụm, khối thi đua

1. Mỗi tập thể chỉ tham gia thi đua, bình xét, đề nghị khen thưởng công trạng, thành tích đạt được hằng năm ở một cụm, khối thi đua theo quy định. Các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở y tế, giáo dục ngoài công lập phải có văn bản đăng ký tham gia thi đua và cam kết chỉ tham gia 01 cụm, khối thi đua do thành phố tổ chức (hoặc các đơn vị, địa phương tổ chức theo Quyết định này) gửi về cụm, khối thi đua mà tập thể tham gia để tổng hợp và lưu trữ hồ sơ đầy đủ. Trường hợp tập thể tham gia một lúc từ 02 cụm, khối thi đua trở lên sẽ được không bình xét, đề nghị khen thưởng.

2. Đối với khối, cụm thi đua thành phố có số lượng thành viên từ 07 đơn vị trở xuống, chỉ xét khen thưởng 01 Cờ hoặc 01 Bằng khen (nếu không đủ tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua) cho đơn vị dẫn đầu.

3. Đối với các khối, cụm thi đua còn lại

a) Khối thi đua có số lượng thành viên từ 07 đơn vị trở xuống, chỉ xét khen thưởng 01 Cờ hoặc 01 Bằng khen (nếu không đủ tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua) cho đơn vị dẫn đầu.

b) Khối thi đua có số lượng thành viên từ 08 đến 13 đơn vị, số lượng xét khen thưởng hằng năm là 01 Cờ thi đua cho đơn vị dẫn đầu và 01 Bằng khen cho đơn vị đứng nhì.

c) Khối thi đua có số lượng thành viên từ 14 đơn vị đến 17 đơn vị (trừ các Cụm thi đua các doanh nghiệp thuộc hiệp hội, các cụm thi đua các doanh nghiệp thuộc phường, xã, cụm thi đua các hợp tác xã) thì đề nghị tặng Cờ thi đua cho đơn vị dẫn đầu và xem xét đề nghị tặng Bằng khen cho 02 đơn vị được suy tôn vị trí thứ nhì, ba.

d) Khối thi đua có số lượng thành viên trên 18 đơn vị (trừ các Cụm thi đua các doanh nghiệp thuộc hiệp hội, các cụm thi đua các doanh nghiệp thuộc phường, xã, các hợp tác xã) thì đề nghị tặng 02 Cờ thi đua cho 02 đơn vị dẫn đầu và 02 Bằng khen cho 02 đơn vị được suy tôn vị trí thứ ba, tư.

4. Đối với các cụm, khối thi đua mà đơn vị dẫn đầu cụm, khối thi đua là cơ quan Trung ương thì chỉ đề nghị Cờ thi đua của UBND thành phố, không đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

5. Trường hợp cụm, khối thi đua không có đơn vị đủ tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua thì đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố theo quy định tại Quyết định của UBND thành phố về công tác thi đua, khen thưởng của trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Trường hợp cụm, khối thi đua không có đơn vị nào đảm bảo tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua, Bằng khen về công trạng và thành tích đạt được, các đơn vị, địa phương, các cụm, khối thi đua xem xét, đề nghị Chủ tịch UBND thành phố tặng Bằng khen cho đơn vị đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trên các lĩnh vực (nếu có), số lượng đề nghị khen thưởng với số lượng tương ứng được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này. Bằng khen này không được tính làm căn cứ để đề nghị khen cấp Nhà nước về công trạng.

7. Đối với các đơn vị cụm trưởng, khối trưởng các cụm, khối thi đua thuộc thành phố được xem xét, đề nghị Chủ tịch UBND thành phố tặng Bằng khen cho 01 tập thể nhỏ thuộc đơn vị cụm trưởng, khối trưởng trực tiếp tham mưu, tổ chức các hoạt động của cụm, khối thi đua hoặc 01 cá nhân thuộc đơn vị cụm trưởng, khối trưởng đã trực tiếp tham mưu, triển khai các nhiệm vụ của cụm, khối thi đua thành phố trong năm (nếu có). Bằng khen này không được tính làm căn cứ để đề nghị khen cấp Nhà nước theo công trạng.

Điều 7. Quy trình xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ

1. Trên cơ sở đánh giá, bình xét và suy tôn đơn vị dẫn đầu, các Cụm, khối thi đua, phường, xã gửi hồ sơ đề nghị Cờ thi đua của UBND thành phố đến Sở Nội

vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) trước ngày 31/3 hằng năm. Riêng đối với ngành Giáo dục và Đào tạo, gửi hồ sơ trước ngày 01/9 hằng năm.

2. Theo hồ sơ đề nghị của đơn vị, địa phương gửi về, Sở Nội vụ thẩm định, xét chọn không quá 20% tổng số các tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của thành phố để đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ (đối với ngành kinh tế - xã hội). Riêng đối với Cờ thi đua của Chính phủ ngành Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ thực hiện tổng hợp danh sách đề nghị Cờ thi đua, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành họp xét, lựa chọn không quá 20% tổng số các tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của thành phố để đề nghị Cờ thi đua của Chính phủ.

3. Tập thể được đề nghị tặng Cờ thi đua Chính phủ thì sẽ không đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND thành phố trong năm đó và ngược lại. Đối với những tập thể đề nghị tặng Cờ thi đua Chính phủ nhưng không được Trung ương phê duyệt, Sở Nội vụ thực hiện trình xin ý kiến Chủ tịch UBND thành phố về việc xem xét tặng Cờ thi đua của UBND thành phố cho các tập thể đó nếu bảo đảm tiêu chuẩn tặng cờ thi đua theo quy định sau khi có kết quả khen thưởng cấp Nhà nước.

Điều 8. Tổ chức, nhiệm vụ và hoạt động của cụm, khối thi đua

1. Tổ chức cụm, khối thi đua

a) Cụm, khối thi đua có Cụm trưởng, Cụm phó; Khối trưởng, Khối phó và các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua. Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó do các đơn vị trong cụm, khối suy tôn luân phiên trong dịp tổng kết năm. Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó được tổ chức điều hành hoạt động ngay sau khi được suy tôn.

b) Bộ phận công chức, viên chức, nhân viên làm công tác thi đua, khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương làm Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó là bộ phận thường trực giúp việc.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cụm trưởng, Khối trưởng cụm, khối thi đua

a) Xây dựng Quy chế xét khen thưởng, nội dung thi đua, tiêu chí khen thưởng của cụm, khối thi đua gửi về cơ quan thành lập và Sở Nội vụ để tổng hợp, theo dõi.

b) Tổ chức phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua, sơ kết, tổng kết, bình xét, đánh giá kết quả phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng của cụm, khối thi đua.

c) Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng cho các đơn vị thành viên trong cụm, khối.

d) Tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm giữa các thành viên trong cụm, khối thi đua.

đ) Định kỳ bầu cụm trưởng, khối trưởng, cụm phó, khối phó để điều hành công tác thi đua, khen thưởng của cụm, khối thi đua theo quy định.

e) Đối với tập thể, đơn vị, tổ chức có yếu tố nước ngoài, cụm trưởng, khối trưởng lấy ý kiến của Sở Ngoại vụ trước khi bình xét, đề nghị khen thưởng.

g) Đối với tập thể, đơn vị là tổ chức kinh tế, đơn vị cụm trưởng, khối trưởng lấy ý kiến của Công an thành phố về việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các cơ quan có liên quan về thực hiện nghĩa vụ của tổ chức kinh tế.

h) Cụm trưởng, khối trưởng tiến hành đánh giá so sánh, tổng hợp, tổ chức bình xét, đề nghị, hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị khen thưởng theo số lượng được quy định tại Điều 6 Quyết định này.

i) Rà soát danh sách tập thể tham gia cụm, khối thi đua, tránh trường hợp 01 tập thể tham gia cùng lúc 02 cụm, khối thi đua trở lên (do thành phố tổ chức hoặc triển khai cho các đơn vị, địa phương tổ chức theo Quyết định này).

3. Hoạt động của cụm, khối thi đua

a) Tổ chức sơ kết, tổng kết

- Nội dung tổ chức sơ kết 6 tháng đầu năm:

+ Đánh giá sơ kết việc thực hiện các nội dung chỉ tiêu thi đua đã đăng ký và biện pháp triển khai công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng cuối năm.

+ Giới thiệu các mô hình mới, các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

+ Trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng.

+ Rà soát, thảo luận, thống nhất điều chỉnh các tiêu chí chấm điểm, thang bảng điểm của năm trước sao cho phù hợp với thực tiễn, sửa đổi quy chế hoạt động của cụm, khối thi đua (nếu cần).

Thời gian hoàn thành vào tháng 7 năm sau kế tiếp. Khối giáo dục và đào tạo tổ chức tổng kết vào thời gian phù hợp.

- Nội dung tổ chức tổng kết:

+ Đánh giá kết quả hoạt động của cụm, khối thi đua trong năm và biện pháp triển khai nhiệm vụ năm tới.

+ Báo cáo điển hình lĩnh vực (chuyên đề) nổi trội, cách làm hay, mới đạt chất lượng hiệu quả hoặc giao lưu, trao đổi học tập các điển hình tiêu biểu của các đơn vị thành viên.

+ Thông báo kết quả đánh giá, chấm điểm thi đua của các đơn vị thành viên, bình xét, suy tôn đề nghị khen thưởng.

+ Giới thiệu Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó năm tiếp theo.

+ Phát biểu nhận nhiệm vụ của Cụm trưởng, Khối trưởng và phát động thi đua.

+ Ký kết giao ước thi đua.

Thời gian hoàn thành vào tháng 3 năm sau kế tiếp. Khối giáo dục và đào tạo tổ chức tổng kết vào thời gian phù hợp.

Trước khi tiến hành hội nghị tổng kết, đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng chủ trì tổ chức họp trù bị để thống nhất các nội dung: Kết quả chấm điểm thi đua, chương trình, báo cáo, tổ chức bình xét, đánh giá, so sánh, lấy phiếu suy tôn đơn vị dẫn đầu cụm thi đua để đề nghị tặng "Cờ thi đua của UBND thành phố" và đơn vị có điểm thấp hơn liền kề để đề nghị Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố trước khi tiến hành Hội nghị tổng kết chính thức.

b) Căn cứ vào tình hình thực tiễn trong năm các cụm, khối thi đua tổ chức các hoạt động: trao đổi chuyên môn nghiệp vụ; học tập, trao đổi kinh nghiệm, mô hình, cách làm hiệu quả, tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua; toạ đàm, giao lưu, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội và các hoạt động khác để nâng cao chất lượng hoạt động của các cụm, khối thi đua.

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo sơ kết 6 tháng và tổng kết năm cho cơ quan quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng cấp thành phố, cấp xã và đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định.

Điều 9. Nội dung tiêu chí thi đua

1. Đối với các tập thể đã được thành phố quy định tiêu chí chấm điểm để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm tại Quyết định số 105/2026/QĐ-UBND ngày 08/7/2026 của UBND thành phố về ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước thuộc UBND thành phó quản lý và tập thể lãnh đạo, quản lý sở, ban, ngành thuộc UBND thành phố: Các cụm, khối thi đua xây dựng bảng chấm điểm tiêu chí thi đua trên cơ sở các bộ tiêu chí tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 105/2026/QĐ-UBND của UBND thành phố và điểm c khoản 2 Điều này, đảm bảo tỷ lệ: Điểm theo Quyết định số 105/2026/QĐ-UBND chiếm 90%, điểm được quy định tại điểm c khoản 2 Điều này chiếm 10% tổng điểm chung.

2. Đối với các tập thể chưa được thành phố quy định tiêu chí chấm điểm để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm: Các cụm, khối thi đua thành phố và đơn vị chủ quản cụm, khối thi đua (đối với các đơn vị trực thuộc) căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế, các cụm, khối thi đua xây dựng bảng tiêu chí thi đua chấm điểm cho các đơn vị thành viên khối, cụm thi đua theo các nội dung sau đây:

a) Nội dung 1: Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị (điểm chuẩn 300 điểm + tối đa không quá 10 điểm thưởng):

- Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai, thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

- Tổ chức triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết, Quy định, Quyết định, Kết luận do Trung ương, Thành ủy, UBND thành phố ban hành (*cập nhật hằng năm những văn bản mới cho phù hợp*); Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng và thực hiện Quy chế văn hóa công vụ.

- Tiếp tục tổ chức triển khai và thực hiện có hiệu quả việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" *(Tổ chức nhiều mô hình, cách làm đem lại hiệu quả, có các hình thức biểu dương khen thưởng điển hình tiên tiến)*.

- Xây dựng tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể theo quy định.

- Kết quả chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

b) Nội dung 2. Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh (điểm chuẩn 550 điểm + tối đa không quá 30 điểm thưởng)

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác của cơ quan;

- Tỷ lệ hoàn thành các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan;

- Tỷ lệ hoàn thành các nhiệm vụ do cơ quan cấp trên giao; các nhiệm vụ đột xuất, các nhiệm vụ phát sinh ngoài chương trình, kế hoạch công tác;

- Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư;

- Việc xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa;

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý; thực hiện việc chuyển đổi số;

- Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công được giải quyết đúng thời gian quy định;

- Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh (DDCI); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) (nếu có);...

- Các sáng kiến, cải tiến, khoa học, kỹ thuật được áp dụng mới trong năm;

- Công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan;

- Việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động...

Đối với các doanh nghiệp, ngoài các tiêu chí trên, bổ sung thêm các tiêu chí đánh giá về tỷ lệ tăng: Giá trị tổng sản lượng; doanh thu; lợi nhuận; nộp ngân sách; tỷ suất lợi nhuận; đầu tư tái sản xuất; thu nhập bình quân; các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học; phúc lợi xã hội; số lao động tăng thêm; việc ứng dụng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong doanh nghiệp; công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo....

c) Nội dung 3: Nội dung chấm điểm về công tác thi đua, khen thưởng (điểm chuẩn 100 điểm + tối đa không quá 10 điểm thưởng)

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng;

- Công tác tổ chức cụm, khối thi đua theo thẩm quyền;

- Triển khai thực hiện việc phát hiện, biểu dương, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến;

- Công tác khen thưởng;

- Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng;

- Cử công chức, viên chức tham gia lớp bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng do Sở Nội vụ tổ chức;

- Công tác phối hợp tham gia góp ý các dự thảo hoặc các nhiệm vụ khác về thi đua, khen thưởng;

- Kết quả gửi báo cáo, tham gia hoạt động chung, chấp hành nội quy, quy chế Cụm, Khối thi đua (do đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng đánh giá);

- Điểm thưởng.

Điểm cụ thể của Nội dung 3 tại Phụ lục IV đính kèm.

3. Hằng năm, trước ngày 15/01, các cụm, khối thi đua cấp thành phố tổ chức chấm điểm công tác thi đua, khen thưởng (Phụ lục IV đính kèm) kèm theo các tài liệu minh chứng liên quan đến việc tự chấm điểm gửi về Sở Nội vụ (cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố) để thẩm định, thống nhất trước khi bình xét, đề nghị khen thưởng và tổ chức Hội nghị tổng kết cụm, khối thi đua.

4. Các sở, ban, ngành, địa phương nghiên cứu xây dựng nội dung chấm điểm công tác thi đua, khen thưởng của cụm, khối thi đua các đơn vị trực thuộc cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị.

Điều 10. Cách tính điểm xét khen thưởng

1. Xét đề nghị khen thưởng cho tập thể trong cụm, khối thi đua có số điểm sau khi chấm theo bảng điểm cụm, khối thi đua theo thứ tự từ cao xuống thấp.

2. Đơn vị được tặng Cờ thi đua, bằng khen về công trạng trong cụm, khối thi đua phải được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với năm xét thành tích đề nghị khen thưởng, có tổng số điểm tại phần Nội dung 3 không dưới 70% điểm chuẩn và các tiêu chí khác theo quy định.

Điều 11. Trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Thành lập, ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của cụm, khối thi đua của các đơn vị thuộc và trực thuộc, khối thi đua các doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định tại Điều 2, Điều 3, khoản 1 Điều 4, điểm a khoản 2 Điều 4, Điều 5 Quyết định này. Gửi Quyết định thành lập và danh sách các đơn vị thành viên tham gia cụm, khối thi đua về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, rà soát.

2. Chỉ đạo các cụm, khối thi đua thuộc và trực thuộc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 8 Quyết định này; bình xét, đề nghị khen thưởng theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Quyết định này và các quy định có liên quan.

3. Thường xuyên rà soát, cập nhật, củng cố, kiện toàn các cụm, khối thi đua các đơn vị thuộc và trực thuộc khi có thay đổi về tổ chức bộ máy, sáp nhập hoặc

điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ và báo cáo kịp thời về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp:

a) Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo: Trước ngày 30/9 hằng năm

b) Đối với các cơ quan, đơn vị khác: Trước ngày 30/3 hàng năm.

Điều 12. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các tập thể, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Quyết định này. Tổng hợp, theo dõi danh sách các đơn vị thành viên tham gia các cụm, khối thi đua giao cho các đơn vị, địa phương tổ chức.

2. Có văn bản chỉ định đơn vị khối trưởng, khối phó Khối thi đua ngành Giáo dục và Đào tạo được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Quyết định này.

3. Thực hiện thẩm định, trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét khen thưởng các cụm, khối thi đua theo đúng quy định.

4. Kịp thời tham mưu UBND thành phố điều chỉnh các cụm, khối thi đua cho phù hợp với thực tế và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về thành lập cụm, khối thi đua của thành phố Đà Nẵng và Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 04/02/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 23/12/2025.

Điều 14. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, thủ trưởng các đơn vị, địa phương; cụm trưởng, cụm phó, khối trưởng, khối phó các cụm, khối thi đua có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 14;
- Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Ban TĐKT Trung ương (để báo cáo);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Các PCT UBND thành phố;
- Ban TĐKT TP;
- Lưu: VT, SNV (52).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng

Phụ lục I

DANH SÁCH CÁC CỤM, KHỐI THI ĐUA CẤP THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	Tên cụm, khối thi đua và đơn vị thành viên	Số đơn vị	Số cụm, khối thi đua
1	**Các cụm thi đua phường, xã thuộc thành phố**	**94**	**11**
	Cụm thi đua phường, xã 1 gồm: Phường Hải Châu; phường Hoà Cường; phường Thanh Khê; phường An Khê; phường An Hải; phường Sơn Trà; phường Ngũ Hành Sơn; đặc khu Hoàng Sa.	8	1
	Cụm thi đua phường, xã 2 gồm: Phường Hoà Khánh; phường Hải Vân; phường Liên Chiểu; phường Cẩm Lệ; phường Hoà Xuân; xã Hoà Vang; xã Hoà Tiến; xã Bà Nà.	8	1
	Cụm thi đua phường, xã 3 gồm: Phường Điện Bàn; phường Điện Bàn Đông; phường An Thắng; phường Điện Bàn Bắc; phường Hội An; phường Hội An Đông; phường Hội An Tây; xã Tân Hiệp.	8	1
	Cụm thi đua phường, xã 4 gồm: Xã Đại Lộc; xã Hà Nha; xã Thượng Đức; xã Vu Gia; xã Phú Thuận, xã Điện Bàn Tây; xã Gò Nổi, xã Quế Phước.	8	1
	Cụm thi đua phường, xã 5 gồm: Xã Quế Sơn Trung; xã Quế Sơn; xã Xuân Phú; xã Nông Sơn; xã Duy Nghĩa; xã Nam Phước; xã Duy Xuyên; xã Thu Bồn.	8	1
	Cụm thi đua phường, xã 6 gồm: Xã Thăng Bình; xã Thăng An; xã Thăng Trường; xã Thăng Điền; xã Thăng Phú; xã Đồng Dương; xã Tây Hồ; xã Chiên Đàn; xã Phú Ninh.	9	1
	Cụm thi đua phường, xã 7 gồm: Xã Lãnh Ngọc; xã Tiên Phước; xã Thạnh Bình; xã Sơn Cẩm Hà; xã Hiệp Đức; xã Việt An, xã Đức Phú.	7	1
	Cụm thi đua phường, xã 8 gồm: Xã Núi Thành; xã Tam Mỹ; xã Tam Anh; xã Tam Xuân; xã Tam Hải; phường Tam Kỳ; phường Quảng Phú; phường Hương Trà;	9	1

STT	Tên cụm, khối thi đua và đơn vị thành viên	Số đơn vị	Số cụm, khối thi đua
	phường Bàn Thạch.		
	Cụm thi đua phường, xã 9 gồm: Xã Sông Vàng; xã Sông Kôn; xã Đông Giang; xã Bến Hiên; xã A Vương; xã Tây Giang; xã Hùng Sơn; xã Thạnh Mỹ; xã Bến Giằng; Xã Nam Giang	10	1
	Cụm thi đua phường, xã 10 gồm: Xã Đắc Pring; xã La Dêê; xã La Êê; xã Khâm Đức; xã Phước Năng; xã Phước Chánh; xã Phước Thành; xã Phước Hiệp; xã Phước Trà	9	1
	Cụm thi đua phường, xã 11 gồm: Xã Trà Liên; xã Trà Giáp; xã Trà Tân; xã Nam Trà My; xã Trà Tập; xã Trà Vân; xã Trà Linh; xã Trà Leng, xã Trà Đốc; xã Trà My	10	1
2	**Khối thi đua các cơ quan công tác Đảng thành phố** Gồm: Văn phòng Thành ủy; Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; Ban Tuyên giáo Thành ủy; Ban Nội chính Thành ủy; Ban Tổ chức Thành ủy; Cơ quan Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố; Cơ quan Đảng ủy UBND thành phố; Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng; Trường Chính trị thành phố.	09	**1**
3	**Khối thi đua Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố** Gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố; Hội Cựu chiến binh thành phố; Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố; Hội Nông dân thành phố; Liên đoàn Lao động thành phố.	6	**1**
4	**Các khối thi đua sở, ban, ngành**	**29**	**5**
	Khối thi đua 1 gồm: Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND thành phố; Ban Pháp chế; Ban Kinh tế - Ngân sách; Ban Văn hóa - Xã hội; Ban Đô thị; Ban Dân tộc	6	1
	Khối thi đua 2 gồm: Văn phòng UBND thành phố; Thanh tra thành phố; Sở Nội vụ; Sở Ngoại vụ; Sở Tư pháp; Sở Tài chính, Trung tâm Tài chính Quốc tế Việt	7	1

STT	Tên cụm, khối thi đua và đơn vị thành viên	Số đơn vị	Số cụm, khối thi đua
	Nam tại thành phố Đà Nẵng		
	Khối thi đua 3 gồm: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Sở Dân tộc và Tôn giáo.	5	1
	Khối thi đua 4 gồm: Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng; Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai thành phố Đà Nẵng.	5	1
	Khối thi đua 5 gồm: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Đà Nẵng; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp Đà Nẵng; Ban Quản lý các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên thành phố Đà Nẵng; Ban Quản lý Vườn Quốc gia Sông Thanh; Quỹ Đầu tư phát triển thành phố; Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	6	1
5	**Các khối thi đua các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của thành phố**	**21**	**2**
	- Khối thi đua 1 gồm: Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị thành phố; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố; Liên hiệp các Hội Văn học và Nghệ thuật thành phố; Liên minh các Hợp tác xã thành phố; Hội Nhà báo thành phố; Hội Luật gia thành phố; Hội Khuyến học thành phố; Hội Người cao tuổi thành phố; Câu lạc bộ Thái Phiên thành phố; Hội Chữ thập đỏ thành phố.	10	1
	Khối thi đua 2 gồm: Hội Người mù thành phố; Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin thành phố; Hội Từ thiện và Bảo vệ quyền trẻ em thành phố; Hội Bảo trợ người khuyết tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo thành phố; Hội Bảo trợ phụ nữ và trẻ em nghèo bất hạnh thành phố; Hội Người khuyết tật thành phố; Hội Cựu giáo chức thành phố; Hội Cựu thanh niên xung phong thành phố; Hội Đông y thành phố; Hội Tù yêu nước thành phố.	10	1
6	**Khối thi đua các Hiệp hội doanh nghiệp thành phố** Gồm: Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố; Hội Doanh nhân trẻ thành phố; Hiệp hội Nữ doanh nhân	**7**	**1**

STT	Tên cụm, khối thi đua và đơn vị thành viên	Số đơn vị	Số cụm, khối thi đua
	thành phố; Hội Doanh nhân Cựu chiến binh Đà Nẵng; Hiệp hội Du lịch thành phố; Hiệp hội Quảng cáo thành phố; Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố		
7	**Khối thi đua Cơ quan Trung ương 1** Gồm: Thuế thành phố; Chi cục Hải quan khu vực XII; Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực X; Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII; Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng, Thống kê thành phố; Bệnh viện C; Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Đà Nẵng; Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng; Ngân hàng Nhà nước - chi nhánh Khu vực 9; Chi nhánh Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng	11	**1**
8	**Khối thi đua Cơ quan Trung ương 2** Gồm: Công an thành phố; Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố; Tòa án nhân dân thành phố; Thi hành án dân sự thành phố.	5	**1**
9	**Khối thi đua doanh nghiệp 1** Gồm: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Đà Nẵng; Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Nam; Công ty TNHH MTV In tổng hợp Đà Nẵng; Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Đà Nẵng; Công ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng khu công nghiệp Chu Lai; Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng; Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An; Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng; Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.	9	**1**
10	**Khối thi đua doanh nghiệp 2** Gồm: Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Trung; Công ty Truyền tải Điện 2; Tổng Công ty Điện lực miền Trung; Viettel Đà Nẵng - Chi nhánh Tập đoàn Viễn thông Quân đội; Viễn thông Đà Nẵng (VNPT Đà Nẵng) - Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam; Công ty Dịch vụ Mobifone khu vực 3; Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng - Chi nhánh TCT Cảng hàng không Việt Nam - Công ty Cổ phần; Công ty Quản lý bay miền Trung.	8	**1**

STT	Tên cụm, khối thi đua và đơn vị thành viên	Số đơn vị	Số cụm, khối thi đua
11	**Khối thi đua doanh nghiệp 3** Gồm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV Cao su Quảng Nam; Bưu điện thành phố Đà Nẵng; Công ty Điện lực Đà Nẵng; Công ty Bảo Việt Đà Nẵng; Công ty Bảo Việt Nhân thọ Đà Nẵng; Công ty Bảo Việt Nhân thọ Quảng Nam; Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex tại Quảng Nam; Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Đà Nẵng; Công ty Cổ phần In - Phát hành sách và Thiết bị trường học Quảng Nam.	9	**1**
12	**Khối thi đua doanh nghiệp 4** Gồm: Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam; Chi nhánh Vận tải đường sắt Đà Nẵng; Xí nghiệp Toa xe Đà Nẵng; Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng; Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng; Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng; Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn; Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương; Công ty Cổ phần Sông Ba; Công ty Thủy điện Sông Tranh; Công ty Thủy điện Sông Bung.	11	**1**
13	**Khối thi đua doanh nghiệp 5** Gồm: Công ty Cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng (Dapharco); Công ty Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Quảng Nam - Đà Nẵng; Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Quảng Nam; Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ; Công ty Cổ phần Dệt may 29/3; Công ty Cổ phần May Trường Giang; Công ty Cổ phần VINACONEX 25; Công ty Cổ phần Xây lắp điện Quảng Nam.	8	**1**
14	**Khối thi đua Ngân hàng 1** Gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Đà Nẵng; Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) Đà Nẵng; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt - Chi nhánh Đà Nẵng; Chi nhánh Ngân hàng Techcombank Đà Nẵng; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á - Chi nhánh Đà Nẵng; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á - Chi nhánh Đà Nẵng; Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình - Chi nhánh Đà Nẵng; Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu khí	11	**1**

STT	Tên cụm, khối thi đua và đơn vị thành viên	Số đơn vị	Số cụm, khối thi đua
	Toàn Cầu - Chi nhánh Đà Nẵng; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương - Chi nhánh Bắc Đà Nẵng; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Đà Nẵng; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội Chi nhánh Nam Đà Nẵng.		
15	**Khối thi đua Ngân hàng 2** Gồm: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Nam; Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn INDOVINA - Chi nhánh Hội An; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Nam; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á - Chi nhánh Hội An; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Quảng Nam; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Nam; Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn MTV Số Vikki - Chi nhánh Quảng Nam; Ngân hàng Thương mại Cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Quảng Nam; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển TP Hồ Chí Minh - Chi nhánh Quảng Nam; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hội An; Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Quảng Nam; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hội An; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Quảng Nam.	13	**1**
16	**Khối thi đua các trường đại học** Gồm: Trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng; Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng; Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng; Trường Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng; Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật; Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt - Hàn; Trường Đại học Thể dục - Thể thao Đà Nẵng; Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng; Trường Đại học Đông Á; Đại học Duy Tân; Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng; Trường Đại học Quảng Nam.	12	**1**
17	**Khối thi đua các trường cao đẳng** Gồm: Trường Cao đẳng Đà Nẵng; Trường Cao đẳng Y tế thành phố Đà Nẵng; Trường Cao đẳng Giao thông	16	**1**

STT	Tên cụm, khối thi đua và đơn vị thành viên	Số đơn vị	Số cụm, khối thi đua
	vận tải Trung ương V; Trường Cao đẳng Du lịch Đà Nẵng; Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch; Trường Cao đẳng Thương mại; Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung; Trường Cao đẳng Công nghệ - Kinh tế và Thủy lợi miền Trung; Trường Cao đẳng Lương thực - Thực phẩm; Trường Cao đẳng Công nghệ Ngoại thương; Trường Cao đẳng Phương Đông Đà Nẵng; Trường Cao đẳng Bách khoa Đà Nẵng; Trường Cao đẳng Đại Việt; Trường Cao đẳng Công nghệ Y - Dược Việt Nam; Trường Cao đẳng FPT Polytechnic; Trường Cao đẳng nghề THACO.		
	Tổng cộng		**32**

———

Phụ lục II

CÁC PHƯỜNG, XÃ THÀNH LẬP RIÊNG KHỐI THI ĐUA NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng)

TT	Xã/Phường	Tổng số trường của từng địa phương	Trong đó				
			Mầm non		Tiểu học	THCS	Liên cấp TH&THCS
			Tư Thục	Công lập			
1	Phường Hải Châu	24	10	5	5	4	0
2	Phường Hòa Cường	22	14	3	2	2	1
3	Phường Thanh Khê	29	13	5	6	5	0
4	Phường An Hải	8	1	1	3	3	0
5	Phường Ngũ Hành Sơn	23	14	3	4	2	0
6	Phường Điện Bàn Đông	26	18	2	3	3	0
7	Xã Thăng Bình	8		2	4	2	0
8	Phường Hòa Khánh	23	15	2	4	2	0
9	Xã Đại Lộc	8		3	3	2	0
10	Phường An Khê	14	8	2	2	2	0
11	Phường Cẩm Lệ	14	9	1	3	1	0
12	Phường Sơn Trà	12	6	1	3	2	0
13	Phường Hải Vân	10	4	2	2	2	0
14	Phường Liên Chiểu	15	10	2	2	1	0
15	Phường Hòa Xuân	12	6	2	2	2	0
16	Phường Hội An	8	2	2	2	1	1

Phụ lục III

CÁC PHƯỜNG, XÃ THỰC HIỆN GHÉP ĐỂ THÀNH LẬP KHỐI THI ĐUA NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	Xã/Phường	Tổng số trường của các phường, xã thực hiện ghép	Tổng số trường của từng địa phương	Trong đó				
				Mầm non		Tiểu học	THCS	Liên cấp TH&THCS
				Tư Thục	Công lập			
1	Xã Hòa Vang	10	4		1	2	1	0
	Xã Hòa Tiến		3		1	1	1	0
	Xã Bà Nà		3		1	1	1	0
2	Phường Điện Bàn	11	5		2	2	1	0
	Phường An Thắng		3		1	1	1	0
	Phường Điện Bàn Bắc		3		1	1	1	0
3	Phường Hội An Đông	8	3		1	1	1	0
	Phường Hội An Tây		3		1	1	1	0
	Xã Tân Hiệp		2		1	0	0	1
4	Xã Hà Nha	8	4		1	0	0	3
	Xã Thượng Đức		4		1	0	0	3
5	Xã Vu Gia	10	4		1	0	0	3
	Xã Phú Thuận		3		1	1	1	0
	Xã Thu Bồn		3		1	1	1	0
6	Xã Điện Bàn Tây	8	4		1	2	1	0
	Xã Gò Nổi		4		1	0	0	3
7	Xã Quế Sơn Trung	9	6		2	2	2	0
	Xã Quế Sơn		3		1	1	1	0
8	Xã Quế Phước	10	3		1	1	1	0
	Xã Duy Xuyên		4		1	0	0	3
	Xã Nông Sơn		3		1	1	1	0
9	Xã Duy Nghĩa	9	3		1	1	1	0
	Xã Nam Phước		3		1	1	1	0
	Xã Xuân Phú		3		1	1	1	0

STT	Xã/Phường	Tổng số trường của các phường, xã thực hiện ghép	Tổng số trường của từng địa phương	Trong đó				
				Mầm non		Tiểu học	THCS	Liên cấp TH&THCS
				Tư Thục	Công lập			
10	Xã Thăng An	10	3		1	1	1	0
	Xã Thăng Trường		4		1	2	1	0
	Xã Thăng Điền		3		1	1	1	0
11	Xã Thăng Phú	8	3		1	1	1	0
	Xã Đồng Dương		5		2	2	1	0
12	Xã Tây Hồ	9	6		2	2	2	0
	Xã Chiên Đàn		3		1	1	1	0
13	Xã Phú Ninh	10	4		1	1	1	1
	Xã Tiên Phước		6		2	2	2	0
14	Xã Lãnh Ngọc	9	3		1	1	1	0
	Xã Thạnh Bình		6		2	2	2	0
15	Xã Sơn Cẩm Hà	9	3		1	1	1	0
	Xã Hiệp Đức		3		1	1	1	0
	Xã Việt An		3		1	1	1	0
16	Phường Tam Kỳ	11	4		2	1	1	0
	Phường Bàn Thạch		4		1	2	1	0
	Phường Quảng Phú		3		1	1	1	0
17	Phường Hương Trà	9	3		1	0	0	2
	Xã Tam Xuân		6		1	3	2	0
18	Xã Núi Thành	9	6	3	1	1	1	0
	Xã Tam Mỹ		3		1	1	1	0
19	Xã Tam Anh	9	3		1	1	1	0
	Xã Tam Hải		3		1	1	1	0
	Xã Đức Phú		3		1	1	1	0
20	Xã Sông Vàng	10	3		1	0	0	2
	Xã Sông Kôn		3		1	1	1	0
	Xã Đông Giang		4		1	1	2	0
21	Xã Bến Hiên	9	3		1	0	1	1
	Xã Avương		2		1	0	0	1

STT	Xã/Phường	Tổng số trường của các phường, xã thực hiện ghép	Tổng số trường của từng địa phương	Trong đó				
				Mầm non		Tiểu học	THCS	Liên cấp TH&THCS
				Tư Thục	Công lập			
	Xã Tây Giang		4		1	0	1	2
22	Xã Hùng Sơn	8	2		1	0	0	1
	Xã Thạnh Mỹ		3		1	0	1	1
	Xã Bến Giằng		3		1	0	0	2
23	Xã Nam Giang	9	3		1	1	1	0
	Xã Đắc Pring		2		1	0	0	1
	Xã La Dêê		2		1	0	0	1
	Xã La Êê		2		1	0	0	1
24	Xã Khâm Đức	9	2		1	0	0	1
	Xã Phước Năng		2		1	0	0	1
	Xã Phước Chánh		3		1	1	1	0
	Xã Phước Thành		2		1	0	0	1
25	Xã Phước Hiệp	8	2		1	0	0	1
	Xã Phước Trà		3		1	1	1	0
	Xã Trà Đốc		3		1	1	1	0
26	Xã Trà Liên	9	3		1	0	0	2
	Xã Trà My		6		2	2	2	0
27	Xã Trà Giáp	12	3		1	1	1	0
	Xã Trà Tân		3		1	0	0	2
	Xã Trà Vân		3		1	0	0	2
	Xã Nam Trà My		3		1	0	0	2
28	Xã Trà Linh	9	3		1	0	0	2
	Xã Trà Tập		3		1	0	0	2
	Xã Trà Leng		3		1	1	1	0

Phụ lục IV

NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Minh chứng (Văn bản triển khai hoặc kết quả thực hiện theo từng tiêu chí...)
I	**ĐIỂM CHUẨN**	**100**		
1	**Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng**	**20 điểm**		
	a) Ban hành văn bản triển khai, phát động phong trào thi đua yêu nước hằng năm	*3*		
	- Có ban hành văn bản triển khai, phát động kịp thời (trong Quý I hằng năm)	3		
	- Có ban hành văn bản triển khai, phát động nhưng chưa kịp thời	2		
	- Không ban hành văn bản triển khai, phát động	0		
	b) Ban hành văn bản triển khai kịp thời văn bản chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng trong năm của UBND thành phố, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố, Sở Nội vụ	*4*		
	- Có ban hành văn bản triển khai kịp thời, đầy đủ	4		
	- Có ban hành văn bản triển khai không đầy đủ hoặc không kịp thời	2		
	- Không triển khai	0		

STT	Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Minh chứng (Văn bản triển khai hoặc kết quả thực hiện theo từng tiêu chí...)
	c) Ban hành Quy chế (Quy định) công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị, địa phương	*3*		
	- Có ban hành.	3		
	- Không ban hành	0		
	d) Có văn bản thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị, địa phương	*3*		
	- Kịp thời	3		
	- Không kịp thời	0		
	đ) Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng	***3***		
	- Có ban hành	3		
	- Không ban hành	0		
	e) Có ban hành Báo cáo sơ kết 6 tháng, báo cáo tổng kết năm về công tác thi đua, khen thưởng (có thể lồng ghép trong báo cáo nhiệm vụ chính trị) *Mỗi báo cáo 2 điểm*	***4***		
2.	**Công tác tổ chức cụm, khối thi đua theo thẩm quyền**	**9 điểm**		
	a) Có văn bản thành lập cụm, khối thi đua	***3***		Đơn vị không có cụm, khối thi đua trực thuộc thì không chấm điểm tiêu chí này
	- Có thực hiện	3		
	- Không thực hiện	0		
	b) Xây dựng quy định hoạt động cụm, khối thi đua	***3***		

STT	Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Minh chứng (Văn bản triển khai hoặc kết quả thực hiện theo từng tiêu chí...)
	- Có thực hiện	3		
	- Không thực hiện	0		
	c) Tổ chức xét thi đua và khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cụm, khối thi đua	***3***		
	- Có thực hiện đúng quy định	3		
	- Có thực hiện nhưng chưa đúng quy định	1		
	- Không thực hiện	0		
3	***Triển khai thực hiện việc phát hiện, biểu dương, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến***	**6 điểm**		
	a) Có triển khai thực hiện việc phát hiện, biểu dương, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến ở đơn vị, địa phương	***3***		
	- Có tổ chức triển khai	3		
	- Không tổ chức triển khai	0		
	b) Có văn bản giới thiệu gương điển hình tiên tiến về Sở Nội vụ, các đơn vị trong và ngoài thành phố để tuyên truyền nhân rộng các gương điển hình tiên tiến	***3***		
	- Có giới thiệu	3		
	- Không giới thiệu	0		
4	**Công tác khen thưởng**	**20 điểm**		
	a) Kết quả đề nghị khen thưởng:	***10***		
	- 100% hồ sơ trình cấp thành phố, cấp Nhà nước được duyệt.	10		

STT	Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Minh chứng (Văn bản triển khai hoặc kết quả thực hiện theo từng tiêu chí...)
	- Mỗi 01 trường hợp bị trả lại do không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ bị trừ 0,5 điểm. Tối đa bị trừ không quá 10 điểm			
	b) Có tỷ lệ khen thưởng cấp Nhà nước, cấp thành phố và của cơ quan, đơn vị, địa phương cho người lao động trực tiếp (không giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý) so với tổng số cá nhân cơ quan, đơn vị đã đề nghị khen thưởng và khen thưởng trong năm	***4***		
	- Tỷ lệ trên 60%	4		
	- Tỷ lệ từ 51% đến 60%	3		
	- Tỷ lệ từ 40% đến 50%	2		
	- Tỷ lệ dưới 40%	1		
	c) Nhận và cấp phát hiện vật khen thưởng cấp nhà nước, cấp thành phố	*3*		
	- Kịp thời	*3*		
	- Không kịp thời	0		
	d) Chuyển tiền khen thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng đảm bảo số tiền, thời gian quy định	*3*		
	- Đảm bảo quy định	3		
	- Không đảm bảo quy định	0		
5	**Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng**	**7 điểm**		
	- Không phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc có nhưng giải quyết kịp thời,	7		

STT	Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Minh chứng (Văn bản triển khai hoặc kết quả thực hiện theo từng tiêu chí...)
	đúng quy định			
	- Có đơn thư nhưng giải quyết không kịp thời, không đúng quy định	4		
	- Để đơn thư tồn đọng không giải quyết	0		
6	**Cử công chức, viên chức tham gia lớp bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng do Sở Nội vụ tổ chức**	**3 điểm**		
	- Tham gia đầy đủ	3		
	- Có tham gia nhưng không đầy đủ	2		
	- Không tham gia	0		
7	**Công tác phối hợp tham gia góp ý các dự thảo hoặc các nhiệm vụ khác về thi đua, khen thưởng**	**25 điểm**		
	Có văn bản tham gia góp ý các dự thảo hoặc phối hợp đầy đủ, đảm bảo thời gian theo đề nghị của Sở Nội vụ: Được điểm tối đa. Trường hợp có góp ý nhưng bị trễ: Bị trừ ½ số điểm của văn bản đó. ***Cách tính điểm:*** *A = Số điểm các văn bản góp ý đúng hạn = (15/ Tổng số văn bản Sở Nội vụ đề nghị góp ý) x Số văn bản đã góp ý đảm bảo thời gian)* *B = Số điểm các văn bản góp ý trễ hạn = (15/ Tổng số văn bản Sở Nội vụ đề nghị góp ý) x Số văn bản đã góp ý trễ hạn /2* *Tổng điểm khoản a mục 7 = A +B*			
8	**Kết quả gửi báo cáo, tham gia hoạt**	**10 điểm**		

STT	Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Minh chứng (Văn bản triển khai hoặc kết quả thực hiện theo từng tiêu chí...)
	động chung, chấp hành nội quy, quy chế Cụm, Khối thi đua (do đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng đánh giá)			
	a) Gửi báo cáo sơ kết, tổng kết về đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng Mỗi báo cáo 2 điểm	*4*		
	b) Tham gia hoạt động chung, chấp hành nội quy, quy chế Cụm, Khối thi đua	6		
	- Phối hợp tốt, thực hiện đầy đủ, đảm bảo thời gian theo quy định	6		
	- Phối hợp chưa tốt, thực hiện chưa đầy đủ, chưa đảm bảo thời gian theo quy định	3		
	- Không phối hợp	0		
	TỔNG CỘNG ĐIỂM CHUẨN (TỪ MỤC 1 ĐẾN MỤC 8)	**100 điểm**		
II.	**ĐIỂM THƯỞNG**	**10 điểm**		
1	***Tổ chức phát động các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề riêng tại cơ quan, đơn vị, địa phương trong năm (có kế hoạch, chủ đề, nội dung, tiêu chí thi đua cụ thể, tổ chức phát động, ký giao ước thi đua, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, nhân điển hình)*** Mỗi phong trào được tính 2 điểm, tối đa không quá 4 điểm.	***4***		
2	***Khen thưởng theo thẩm quyền cho tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương trong các phong trào thi đua do Trung ương, thành phố và cơ quan, đơn vị, địa phương phát động***	***1***		

STT	Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Minh chứng (Văn bản triển khai hoặc kết quả thực hiện theo từng tiêu chí...)
	- Có thực hiện	1		
	- Không thực hiện	0		
3	***Có tỷ lệ khen thưởng cấp Nhà nước, cấp thành phố và của cơ quan, đơn vị, địa phương cho người lao động trực tiếp (không giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý) so với tổng số cá nhân cơ quan, đơn vị đã đề nghị khen thưởng và khen thưởng trong năm đạt 70% trở lên***	***1***		
4	***Trong năm, cơ quan, đơn vị, địa phương được Chủ tịch UBND thành phố tặng Bằng khen hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng trong các phong trào thi đua (Tối đa không quá 03 điểm)***	***3***		
	- Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ	3		
	- Cờ thi đua của UBND thành phố	2		
	- Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố	1		
5	***Trong năm làm Khối trưởng, Cụm trưởng của khối, cụm thi đua do thành phố tổ chức và hoàn thành tốt các nhiệm vụ***	**1**		
	TỔNG CỘNG ĐIỂM CHUẨN + ĐIỂM THƯỞNG	**110**		